

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12-04-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Cẩm

- Ông Phạm Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Mỹ Ph – sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ dân phố An Tr, phường Phổ N, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Minh K – sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Vùng C, xã Phổ Th, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/03/2022, bản tự khai ngày 03/03/2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ Ph trình bày: Chị với anh Phạm Minh K tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Th, huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) vào ngày 25/04/2016. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó do chị sinh con và bị bệnh trầm cảm, nên anh K thường xuyên bỏ nhà đi chơi, không lo cho gia đình, có lúc còn đánh chị; chị nhiều lần khuyên anh K về chăm lo cho gia đình, nhưng không có kết quả. Nay chị xét thấy tình cảm giữa chị và anh K không còn thương yêu nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Minh K.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Phạm Thị Diễm M, sinh ngày 09/9/2016, hiện nay anh K đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chị không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung đều không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/03/2022 bị đơn là anh Phạm Minh K trình bày: Anh và chị Ph tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Th, huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) vào năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã với nhau; năm 2017 chị Ph bỏ nhà vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị Ph có đơn xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Phạm Thị Diễm M, sinh ngày 09/9/2016, hiện nay anh đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phát biểu quan điểm:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Đối với bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Mỹ Ph, giải quyết cho chị Huỳnh Thị Mỹ Ph được ly hôn anh Phạm Minh K. Giao cháu Phạm Thị Diễm M, sinh ngày 09/9/2016 cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Ph không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xét.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị Mỹ Ph phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ Ph và bị đơn anh Phạm Minh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Mỹ Ph và anh Phạm Minh K kết hôn với nhau vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Th, huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) vào ngày 25/04/2016 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống do vợ,

chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau nên phát sinh mâu thuẫn; anh, chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, phần ai người nấy sống, không quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Ph xin ly hôn, anh K đồng ý, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Ph được ly hôn anh K là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Mỹ Ph và anh Phạm Minh K có một con chung tên Phạm Thị Diễm M, sinh ngày 09/9/2016, hiện nay anh K đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Ph đồng ý, nên Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Thị Diễm M, sinh ngày 09/9/2016 cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Sau ly hôn đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng cho con: Anh K không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng cho con nên không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Mỹ Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Mỹ Ph được ly hôn anh Phạm Minh K.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Diễm M, sinh ngày 09/9/2016 cho anh Phạm Minh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Ph không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Sau ly hôn đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Mỹ Ph phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002158, ngày 03 tháng 03 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Mỹ Ph, anh Phạm Minh K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX.Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;
- UBND xã Phổ Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Duẩn